

Số: 46119 /CT-HTr
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Viện thủy điện và năng lượng tái tạo
Địa chỉ: Số 8 ngõ 95 Chùa Bộc, P Trung Liệt, Q Đống Đa, Hà Nội
MST: 0102903699-006

Trả lời Công văn số 245/2014/VTĐ&NLTT-TCKT ngày 24/10/2014 của Viện thủy điện và năng lượng tái tạo (sau đây gọi tắt là "Viện") về thuế suất GTGT và miễn giảm thuế TNDN, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

1. Về thuế GTGT:

Căn cứ Điểm 3 Mục II Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008; Điều 11 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012; Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về thuế suất thuế GTGT 10%.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Viện thủy điện và năng lượng tái tạo thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm các tổ máy bơm từ năm 2009 đến năm 2011 theo quy định, công ty bán sản phẩm này trong các năm 2009, 2010, 2013, 2014 thì sản phẩm từ hoạt động sản xuất thử nghiệm nêu trên thuộc đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 10%.

2. Về thuế TNDN:

- Căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định về thu nhập được miễn thuế:

"Đối với thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thu nhập từ kinh doanh sản phẩm sản xuất thử nghiệm và thu nhập từ sản xuất sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam, thời gian miễn thuế tối đa không quá 01 năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất sản phẩm theo hợp đồng nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, sản xuất thử nghiệm hoặc sản xuất theo công nghệ mới.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể quy định tại khoản này".

- Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định về thu nhập được miễn thuế:

"Đối với thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thu nhập từ bán sản phẩm sản xuất thử nghiệm và thu nhập từ sản xuất sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam, thời gian miễn thuế tối đa không quá 01 năm, kể từ ngày bắt đầu có doanh thu từ bán sản phẩm theo hợp đồng nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, sản xuất thử nghiệm hoặc sản xuất theo công nghệ mới.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể quy định tại Khoản này”.

- Căn cứ khoản 3 Mục VI Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế TNDN quy định về thu nhập được miễn thuế:

“3. Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Thu nhập từ doanh thu bán sản phẩm trong thời kỳ sản xuất thử nghiệm và thu nhập từ doanh thu bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam. Thời gian miễn thuế tối đa không quá một (01) năm, kể từ ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ngày bắt đầu sản xuất thử nghiệm sản phẩm; ngày bắt đầu áp dụng công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam để sản xuất sản phẩm.

3.1. Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được miễn thuế phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có chứng nhận đăng ký hoạt động nghiên cứu khoa học;*
- Được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học có thẩm quyền xác nhận;*

3.2. Thu nhập từ doanh thu bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam được miễn thuế phải đảm bảo công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học có thẩm quyền xác nhận.”

- Căn cứ Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012; Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định về thu nhập được miễn thuế.

- Căn cứ khoản 1 Mục IV Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008; khoản 1 Điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012; khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014; khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

- Căn cứ khoản 7 Điều 7 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định về nghĩa vụ của người nộp thuế.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Viện thủy điện và năng lượng tái tạo thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm các tổ máy bơm từ năm 2009 đến năm 2011 theo quy định, công ty bán sản phẩm này trong các năm 2009, 2010, 2013, 2014 thì:

+ Viện được miễn thuế TNDN đối với doanh thu bán sản phẩm trong thời kỳ sản xuất thử nghiệm, thời gian miễn thuế tối đa không quá một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sản xuất thử nghiệm sản phẩm. Các sản phẩm bán ra ngoài thời gian thử nghiệm hoặc quá thời gian 01 năm kể từ ngày sản xuất thử nghiệm thì công ty phải kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định.

+ Viện tự xác định ngày bắt đầu sản xuất thử nghiệm để tính thời gian miễn thuế theo quy định nêu trên. Nghĩa vụ cung cấp hồ sơ tài liệu cho cơ quan thuế, Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Luật Quản lý thuế nêu trên.

+ Viện được hạch toán các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất sản phẩm thử nghiệm vào chi phí được trừ nếu thỏa mãn điều kiện quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BT C, Thông tư số 123/2012/TT-BTC, Thông tư số 78/2014/TT-BTC và Thông tư số 119/2014/TT-BTC. Công ty căn cứ vào từng thời điểm phát sinh chi phí để thực hiện theo các quy định nêu trên.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo đề Viện thủy điện và năng lượng tái tạo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế, KT5;
- Lưu: VT, HTr(2).

